TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày 20-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐ-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng T**

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Tr, chức vụ: Giám đốc chị nhánh Ngân hàng T tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Chí T: Ông Nguyễn Hữu Phước, sinh năm 1986; chức vụ: Phó Phòng giao dịch Đông Hải.

Địa chỉ: Số 2/9A Cầu Kè, Khóm 6, phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Đoàn Thanh L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 19, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng T(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hữu P trình bày: Ngày 15/6/2018, Ngân hàng và ông Đoàn Thanh L có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD 1816600259, nội dung hợp đồng là ông L vay Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất trong hạn 9%/năm, cách thức tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng; phương thức trả nợ vốn và lãi được chia thành 60 kỳ trả nợ, trả mỗi tháng 01 kỳ, kỳ đầu tiên là ngày 30/7/2018.

Trong quá trình vay, tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 23/02/2022 ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 150.726.647 đồng. Ông L không thanh toán gốc và lãi theo đúng kỳ hạn thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng ký kết và từ ngày 01/7/2020 số nợ của ông L còn lại đã chuyển thành nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tạm tính đến ngày 23/02/2022 là 70.860.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.280.864 đồng, lãi trong hạn là 41.625.000 đồng, lãi quá hạn 3.954.841 đồng) và thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi ông L trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Đoàn Thanh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền tạm tính đến ngày 23/02/2022 là 70.860.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.280.864 đồng, lãi trong hạn là 41.625.000 đồng, lãi quá hạn 3.954.841 đồng) và thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi ông L trả hết nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Tvà ông Đoàn Thanh L ký kết hợp đồng tín dụng cho ông L vay số tiền 150.000.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Đoàn Thanh L có địa chỉ cư trú tại Ấp 19, xã Phong Tân, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu Pcó đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Đoàn Thanh L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông L đều vắng mặt không rõ lý do. Ông L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên dơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng về việc yêu cầu ông Đoàn Thanh L trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD 1816600259 ngày 15/6/2018 và Giấy nhận nợ ngày 15/6/2018, có cơ sở xác định ông L có vay và đã nhận số tiền vay là 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng thì ông L đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, tính đến ngày 23/02/2022 ông L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 70.860.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.280.864 đồng, lãi trong hạn là 41.625.000 đồng, lãi quá hạn 3.954.841 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông L trả số nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2018, tạm tính đến ngày tính đến ngày 23/02/2022 là 70.860.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.280.864 đồng, lãi trong hạn là 41.625.000 đồng, lãi quá hạn 3.954.841 đồng) và thanh toán tiền lãi phát kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hợp đồng chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông L không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là

vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. L cũng không chứng minh được việc đã thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L phải trả toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn chưa thanh toán tạm tính đến ngày tính đến ngày 23/02/2022 là 70.860.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.280.864 đồng, lãi trong hạn là 41.625.000 đồng, lãi quá hạn 3.954.841 đồng) và thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đoàn Thanh L có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Ông L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.543.035 đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T đối với bị đơn ông Đoàn Thanh L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đoàn Thanh L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày tính đến ngày 23/02/2022 là 70.860.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.280.864 đồng, lãi trong hạn là 41.625.000 đồng, lãi quá hạn 3.954.841 đồng)

Kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Đoàn Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đoàn Thanh L phải chịu 3.543.035 (ba triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm ba mươi lăm) đồng . Ngân hàng Tkhông phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.075.000 (hai triệu, không trăm bày mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003792 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, nay được hoàn lại toàn bộ.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. G;
- Chi cục THADS Tx. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt